

LUẬN A TỖ ĐÀM TỖ BÀ SA

QUYỂN 34

Chương 2: **KIẾN-ĐỘ SỬ**

Phẩm 3: **NGƯỜI**, Phần 1

Kiết có hai thứ, là kiết do kiến đạo dứt và kiết do tu đạo dứt. Cõi Dục có hai thứ, cõi Sắc có hai thứ, cõi Vô sắc có hai thứ.

Có khi nào kiết, bị tu đạo dứt, kiến đạo cõi Dục dứt, được dứt trừ ngay hay không? Cho đến nói rộng? Chương và giải thích nghĩa của chương, ở đây, nên nói rộng Ưu-ba-đề-xá.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Các phiền não ấy đã là sự ràng buộc lớn trong sinh tử, không có lợi ích, đầy dẫy tai nạn nguy hiểm, giống như kẻ thù ẩn nấp ở cõi Dục, chịu biết bao khổ não cõi Dục, chịu khổ não lớn cõi Sắc, cõi Vô sắc, thường quanh quẩn trong sinh tử, ở chỗ tối tăm trong thai mẹ, bị ép ngặt do sinh tạng, thực tạng. Không biết làm sao tìm kiếm kiết này, thấy biết như thật mà dứt trừ chúng. Vì muốn cho biết nhiều, giống như kẻ thù ẩn nấp, không biết, thì sẽ bị chúng hãm hại. Biết thì có thể tránh khỏi, kiết kia cũng giống như vậy. Cho nên phải suy nghĩ, xét lường quán sát những lời nói tốt, cho đến chỗ sinh mà không quên mất. Như Tôn giả Di-đa-đạt-tử, khi mới sinh đã thốt lên lời nói này: Kiết có hai thứ: Kiết do kiến đạo dứt và kiết do tu đạo dứt. Cõi Dục có hai, cõi Sắc có hai, cõi Vô sắc có hai.

Hỏi: Vì sao Tôn giả kia lúc mới sinh lại nói như thế?

Đáp: Vì Tôn giả kia lúc còn ở trong thai mẹ, đã bị các thứ khổ ép ngặt mà nghĩ rằng: Vì sao chúng sinh thường ở trong thai mẹ chịu các khổ như thế? Điều do hai thứ kiết này. Vì muốn nói đến lỗi lầm tai hại của hai kiết ấy, nên khi vừa mới sinh, liền nói như trên.

Kiết có hai thứ. Cõi Dục có hai, cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao gọi là thứ?

Đáp: Trong đây nói nhóm là thứ, như nhóm rất đông Tỳ-kheo, gọi là thứ (loại) Tỳ-kheo. Như nhóm Bà-la-môn, gọi là thứ Bà-la-môn. Kiết kia cũng giống như thế. Nói thứ, cũng có thể nói nhóm, cũng có thể nói bầy đàn. Về nghĩa thật là một, danh có khác nhau, làm sao thấy biết ngay chúng được?

Hỏi: Sao gọi là thấy biết được ngay?

Đáp: Thấy biết được ngay, gọi là cùng lúc.

Làm sao biết?

Đáp: Có kinh nói: Vua Ba-tư-nặc đến chỗ Phật, diện kiến Đức Thế tôn các thứ ngôn luận, ngồi qua một phía, rồi bạch Phật: Tôi nghe Sa-môn Cù-đàm nói rằng: Ở quá khứ, vị lai và hiện tại không có Sa-môn, Bà-la-môn nào có thể thấy biết đúng như thật tất cả pháp. Nếu nói là thấy biết thì không có việc đó! Sa-môn Cù-đàm hãy nhớ lại xem mình có nói như thế không?

Đức Phật đáp: Ta không nhớ lại!

Nhà vua lại hỏi: Sa-môn Cù-đàm! Ở đời này có người không khéo thọ nhận nghĩa văn, nên khi họ nghe khác, vì người khác nói thì khác. Chỉ mong Thế tôn nhớ lại việc này mà giải thích cho.

Phật đáp: Ta có nói rằng: Đối với quá khứ, vị lai, hiện tại, không người nào thấy biết như thật được ngay tất cả pháp. Nếu nói thấy biết, được ngay thì không có việc đó. Vì đều phải từ ba A-tăng-kỳ kiếp, dần dần tu hành sáu Ba-la-mật, rồi mới biết, chứ chẳng phải trong nhất thời mà biết. Do việc này nên biết được ngay là nhất thời.

Hỏi: Có khi nào kiết, do kiến đạo, tu đạo dứt, được ngay chăng?

Đáp: Được ngay, người phạm phu lìa dục, kiết, do kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Dục dứt, đều làm một nhóm, như cách cắt cỏ, chín thứ kiết được dứt trừ cùng lúc, dùng đao vô ngại hạ hạ để dứt trừ kiết phẩm thượng thượng, cho đến dùng đao vô ngại thượng thượng để dứt trừ kiết phẩm hạ hạ. Người phạm phu dùng kiết phẩm hạ hạ, đối với không có dục kia thối lui, được ngay một thứ kiết, do kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Dục dứt, thối lui phẩm hạ trung, được ngay hai thứ, cho đến dùng kiết phẩm thượng thượng thối lui, được ngay chín thứ kiết, do kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Dục dứt.

Ở cõi Sắc, cõi Vô sắc qua đời, lúc sinh cõi Dục, người phạm phu đã dùng kiết phẩm hạ hạ, cho đến kiết thượng thượng, khiến cho sự sinh nối tiếp nhau, được ngay chín thứ kiết, do kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Dục dứt, bỏ hay không?

Đáp: Bỏ. Người phạm phu khi lìa ái dục.

Hỏi: Ai Bỏ tức khắc được không?

Đáp: Là người phạm phu khi lìa ái dục, chín thứ kiết, do kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Dục dứt, đều là một nhóm, như cách cắt cỏ, chín thứ kiết được cắt đứt cùng lúc.

Hỏi: Dùng đạo vô ngại hạ hạ để dứt trừ kiết phẩm thượng, cho đến dùng đạo vô ngại thượng thượng để dứt trừ kiết phẩm hạ hạ, kiết hạ, do kiến đạo, tu đạo dứt, thuộc cõi Dục kia, bỏ tức khắc hay được dần dần?

Đáp: Không được. Vì sao? Vì nếu trước được kiết do kiến đạo dứt trừ, sau được kiết do tu đạo dứt trừ. Nếu trước được kiết do tu đạo dứt trừ, sau được kiết do kiến đạo dứt trừ thì không có việc này.

Hỏi: Bỏ dần dần chăng?

Đáp: Bỏ. Đệ tử của Đức Thế tôn trước bỏ kiết, do kiến đạo dứt, sau, bỏ kiết, do tu đạo dứt, kiết, do kiến đạo dứt. Dùng kiến đạo để dứt trừ kiết, do tu đạo dứt, do tu đạo dứt trừ.

Hỏi: Có kiết, bị kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Sắc dứt được tức khắc hay không?

Đáp: Được tức khắc. Người phạm phu lìa ái sắc, đối với không có dục kia thối lui.

Hỏi: Ai được ngay?

Đáp: Người phạm phu khi lìa ái sắc, kiết, do kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Sắc dứt, đều là một nhóm, như cách cắt cỏ, chín thứ kiết dứt bỏ cùng một lúc. Dùng đạo vô ngại hạ hạ để dứt trừ kiết phẩm thượng thượng, cho đến dùng đạo vô ngại thượng thượng để dứt trừ kiết phẩm hạ hạ, đối với không có dục kia, thối lui. Nếu người dùng kiết phẩm hạ hạ thuộc cõi Sắc thì người đó sẽ được ngay một thứ kiết, do kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Sắc dứt. Thối lui phẩm trung hạ, được ngay hai thứ, cho đến do kiết phẩm thượng thượng thối lui, được ngay chín thứ kiết, do kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Sắc dứt. Nếu do kiết phẩm hạ hạ cõi Dục, cho đến kiết phẩm thượng thượng thối lui, thì lúc đó sẽ được ngay chín thứ kiết, do kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Sắc dứt.

Lại có thuyết nói: Văn ấy nên nói như vậy: Người phạm phu lìa ái sắc, do kiết của địa Phạm thế cõi Dục thối lui.

Không nên nói như thế. Vì sao? Vì trong đây nói với giới được ngay, không nói đối với địa được ngay. Nếu do kiết của đệ Tứ thiên thối lui, thì lúc này sẽ được ngay kiết, do kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Sắc dứt trừ, lúc ở cõi Vô sắc qua đời, sinh xuống cõi Dục, cõi Sắc, sẽ được ngay kiết, do kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Sắc dứt trừ.

Người phạm phu ở cõi Vô sắc qua đời, sinh trong cõi Dục, cõi Sắc, do kiết phẩm hạ hạ, cho đến kiết phẩm thượng thượng, khiến cho sự sinh nối tiếp nhau, sẽ được ngay chín thứ kiết, do kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Sắc dứt, là bỏ tức khắc hay chăng?

Đáp: Bỏ, khi người phạm phu lìa ái sắc.

Hỏi: Ai bỏ ngay tức khắc?

Đáp: Người phạm phu khi lìa ái sắc. Kiết do kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Sắc dứt trừ, gộp chung thành một nhóm, như cách cắt cỏ, chín thứ kiết được dứt trừ cùng lúc. Dùng đạo vô ngại hạ hạ dứt trừ kiết phẩm thượng thượng. Người phạm phu kia bỏ ngay tức khắc kiết, do kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Sắc dứt trừ, cho đến dùng đạo vô ngại phẩm thượng thượng, để dứt trừ kiết phẩm hạ hạ, bỏ tức khắc kiết, chỗ dứt của kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Được dần dần được không?

Đáp: Không được. Vì sao? Vì không bị kiết trước được kiến đạo dứt trừ, sau được tu đạo dứt trừ.

Hỏi: Bỏ dần dần được không?

Đáp: Bỏ. Đệ tử của Đức Thế tôn, trước bỏ kiết do kiến đạo dứt trừ, sau bỏ kiết do tu đạo dứt trừ. Kiến đạo bỏ do kiến đạo, tu đạo dứt bỏ do tu đạo dứt.

Hỏi: Có khi nào được tức khắc kiết, chỗ dứt trừ của kiến đạo, tu đạo thuộc cõi Vô sắc hay không?

Đáp: Không được. Vì sao? Vì được ngay là cái được của người phạm phu, không có người phạm phu nào có thể dứt trừ hết kiết cõi Vô sắc, thối lui ở cõi đó, được tức khắc kiết, bị kiến đạo, tu đạo dứt thuộc cõi Vô sắc dứt trừ.

Hỏi: Bỏ tức khắc được không?

Đáp: Không xả. Vì sao? Vì bỏ ngay tức khắc tức khắc là hành động của người phạm phu. Không có người phạm phu nào bỏ ngay tức khắc.

Hỏi: Phiền não cõi Vô sắc được dần dần chăng?

Đáp: Không được. Vì sao? Vì không có chuyện trước kiết, do kiến đạo dứt, sau được kiết do tu đạo đoạn, không có việc trước được kiết do tu đạo dứt trừ, sau được kiết do kiến đạo dứt.

Hỏi: Bỏ dần dần phải không?

Đáp: Bỏ. Đệ tử của Đức Thế tôn, trước bỏ kiết do kiến đạo dứt, sau, bỏ kiết do tu đạo dứt. Kiến đạo bỏ kiết do kiến đạo dứt trừ, tu đạo bỏ kiết do tu đạo dứt trừ.

Có hành vi của thế tục.

Hỏi: Người phàm phu khi dùng đạo thế tục để lừa dối, dứt trừ chín thứ kiết, có bao nhiêu đạo vô ngại bỏ, bao nhiêu đạo giải thoát bỏ? bậc Thánh dùng đạo vô lậu dứt trừ chín thứ kiết, có bao nhiêu đạo vô ngại bỏ? Bao nhiêu đạo giải thoát bỏ?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Người phàm phu dứt chín kiết, đã dùng ba đạo vô ngại, ba đạo giải thoát để dứt trừ, nghĩa là đạo vô ngại phẩm hạ hạ, đạo giải thoát phẩm hạ hạ, dứt trừ ba thứ kiết phẩm thượng. Đạo vô ngại phẩm trung hạ, đạo giải thoát phẩm trung hạ, để dứt trừ ba thứ kiết của phẩm trung. Đạo vô ngại phẩm thượng hạ, đạo giải thoát phẩm thượng hạ, nhằm dứt trừ ba thứ kiết phẩm thượng hạ. bậc Thánh cũng giống như thế.

Lại có thuyết nói: Người phàm phu dứt trừ chín thứ kiết, đã dùng một đạo vô ngại, một đạo giải thoát để dứt. bậc Thánh dứt trừ chín thứ kiết, dùng ba đạo vô ngại, chín đạo giải thoát để dứt.

Hỏi: Vì sao người phàm phu dứt bỏ chín thứ kiết, dùng một đạo vô ngại, một đạo giải thoát, còn bậc Thánh dứt trừ chín thứ kiết lại dùng đến chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát để dứt?

Đáp: Vì đạo mà người phàm phu vận dụng chậm lụt đối với pháp trước, không thể quán sát, tư duy, lường xét, mỗi mỗi phân biệt, còn đạo mà bậc Thánh sử dụng mạnh mẽ đối với pháp trước, có thể tư duy, lường xét, quán sát, mỗi mỗi phân biệt.

Hỏi: Nếu nói rằng: Muốn cho người phàm phu là thấp kém mà nói là vượt hơn, muốn cho bậc Thánh vượt hơn mà nói là thấp kém. Vì sao? Vì người phàm phu chỉ dùng một đạo vô ngại, một đạo giải thoát để dứt trừ chín thứ kiết, trong khi bậc Thánh dứt trừ chín thứ kiết, phải dùng chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát để dứt, vậy thì người phàm phu vượt hơn so với bậc Thánh, như con người vì đã uống nhiều chất độc, nên nôn ra cùng một lúc, đâu không thể được?

Lời bình: Nên nói rằng: Để dứt trừ chín thứ kiết, người phàm phu phải dùng chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát, bậc Thánh cũng thế.

Hỏi: Nếu người phàm phu dứt trừ chín thứ kiết, đã dùng chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát để dứt. bậc Thánh cũng thế, vậy giữa người phàm phu và bậc Thánh có gì khác nhau?

Đáp: Kiết của người phàm phu do kiến đạo, tu đạo dứt trừ được gộp chung thành một nhóm, như cách cắt cỏ. Với chín thứ kiết cùng lúc, dùng chín đạo vô ngại, ba đạo giải thoát để dứt trừ, của bậc Thánh do kiến đạo dứt trừ chín thứ kiết, dùng một đạo vô ngại, một đạo giải

thoát, do tu đạo dứt trừ chín thứ kiết, dùng chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát để dứt. Phạm phu, bậc Thánh khác nhau ở chỗ đó.

Hỏi: Lúc dùng đạo thế tục để dứt trừ kiết, đã dùng bao nhiêu phương tiện, bao nhiêu lần nhập định?

Đáp: Dùng ba phương tiện, ba lần nhập định, dùng phương tiện ban đầu, dùng lần nhập định đầu để dứt trừ ba thứ kiết phẩm thượng, dùng phương tiện thứ hai, lần nhập định thứ hai, để dứt ba thứ kiết phẩm trung. Dùng phương tiện thứ ba, dùng lần nhập định thứ ba để dứt bỏ ba thứ kiết phẩm hạ.

Hỏi: Là khởi định để dứt chăng? Hay không khởi định mà dứt?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Người phạm phu, không khởi định dứt trừ kiết, bậc Thánh hoặc khởi định, hoặc không khởi định mà dứt.

Lời bình: Nên nói như vậy: Sự việc này không nhất định: Người phạm phu hoặc không khởi định, bậc Thánh hoặc khởi định, hoặc không khởi định người phạm phu hoặc khởi định, không khởi định. Bậc Thánh hoặc không khởi định mà dứt kiết.

Lại có thuyết nói: Dứt trừ kiết cõi Dục, không khởi định, dứt trừ kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc, hoặc khởi định hoặc không khởi định.

Lại có thuyết nói: Đoạn trừ kiết cõi Dục, hoặc khởi định, hoặc không khởi định, dứt kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc, không khởi định.

Lời bình: Việc này không nhất định: Dứt trừ kiết cõi Dục, khởi định, không khởi định, dứt trừ kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc, không khởi định, dứt trừ kiết cõi Dục không khởi định, dứt trừ kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc khởi định, không khởi định, đây là nói khi thắng tiến.

Người phạm phu lúc khởi kiết phẩm hạ thối lui, tạo thành ba thứ kiết phẩm hạ. Khi khởi kiết phẩm trung thối lui, là đã thành tựu sáu thứ kiết. Lúc khởi kiết phẩm thượng là đã tạo thành chín thứ kiết. Lúc bậc Thánh khởi kiết phẩm hạ hạ, thối lui, là đã tạo thành kiết phẩm hạ hạ, cho đến khi khởi kiết phẩm thượng thối lui, là đã tạo thành chín thứ kiết.

Lại có thuyết nói: Người phạm phu khi khởi kiết phẩm hạ hạ, cho đến khi khởi kiết phẩm thượng thối lui, là đã tạo thành chín thứ kiết. bậc Thánh như trước đã nói.

Hỏi: Vì sao người phạm phu khởi kiết phẩm hạ hạ thối lui, cho đến lúc khởi kiết phẩm thượng thối lui, là đã tạo thành chín thứ kiết. Lúc bậc Thánh khởi kiết phẩm hạ hạ thối lui, là đã tạo thành kiết phẩm hạ hạ. Khi khởi kiết phẩm trung hạ, thối lui là đã tạo thành hai thứ kiết, cho đến khi khởi kiết phẩm thượng thối lui, là đã tạo thành chín

thứ kiết phải không?

Đáp: Người phàm phu dùng định thế tục, tự gìn giữ tánh của định ấy yếu kém, bậc Thánh dùng định vô lậu, tự giữ gìn, định đó rất bền chắc. Nên nói rằng: Người phàm phu không uống thuốc độc mà chết.

Lời bình: Nên nói rằng: Người phàm phu khởi kiết phẩm hạ hạ, thối lui, lại tạo thành kiết phẩm hạ hạ, cho đến khởi kiết phẩm thượng thượng thối lui là tạo thành chín thứ kiết.

Hỏi: Nếu vậy thì giữa người phàm phu và bậc Thánh đâu có khác nhau gì nhau?

Đáp: Nếu người phàm phu khởi kiết phẩm hạ hạ, thối lui, là đã tạo thành kiết phẩm hạ hạ, do kiến đạo, tu đạo dứt, cho đến khởi kiết phẩm thượng thượng thối lui, là đã tạo thành chín thứ kiết, do kiến đạo, tu đạo dứt. bậc Thánh lại khởi kiết phẩm hạ hạ thối lui, là đã tạo thành kiết phẩm hạ hạ, do tu đạo dứt, cho đến lúc khởi kiết phẩm thượng thượng thối lui, là đã tạo thành chín thứ kiết được tu đạo dứt trừ, không tạo thành kiết do kiến đạo dứt. Đây là sự khác nhau giữa phàm phu và bậc Thánh.

Bậc Thánh ở cõi Dục có ba việc:

1. Rốt ráo lìa dục mà qua đời.
2. Thối lui rồi là qua đời.
3. Lìa dục dần rồi qua đời.

Người phàm phu có hai việc:

1. Rốt ráo lìa dục rồi qua đời.
2. Thối lui rồi rồi qua đời.

bậc Thánh ở cõi Sắc có hai việc:

1. Rốt ráo lìa ái sắc mà qua đời.
2. Lìa dục dần, rồi qua đời, không thối lui.

Vì sao? Vì ở cõi Sắc không có người thối lui. Người phàm phu có một sự, là rốt ráo lìa ái sắc mà qua đời, không thối lui. Vì sao? Vì ở cõi Sắc không có sự thối lui, không có ai lìa dục dần mà qua đời.

Hỏi: Vì sao bậc Thánh có lìa dục dần mà qua đời, còn người phàm phu thì không như vậy?

Đáp: Vì bậc Thánh đã dùng đạo vô lậu, tự gìn giữ, đạo ấy rất bền chắc. Người phàm phu dùng đạo thế tục, tự giữ gìn, đạo ấy rất yếu kém.

Lại nữa, vì bậc Thánh thành tựu phần định tuệ, nên dứt dần kiết mà qua đời. Người phàm phu vì không thành tựu phần định tuệ, nên không thể dứt dần kiết mà qua đời.

Lại nữa, bậc Thánh vì thành tựu phần vô lậu, nên dứt dần kiết mà qua đời. Người phàm phu vì không có phần vô lậu, nên không thể dứt bỏ dần kiết rồi qua đời.

Lại nữa, bậc Thánh có sức của nghiệp, sức đạo, vì sức của nghiệp, nên có thể dứt dần kiết mà qua đời, vì sức đạo, nên có thể dứt bỏ dần kiết rồi qua đời, thì thối lui.

Lại nữa, trong phần bậc Thánh cõi Dục, có người lìa dần dục, nếu dứt ba thứ, bốn thứ kiết, thì gọi là Gia gia. Nếu dứt trừ sáu thứ kiết thì gọi là Tư-đà-hàm. Nếu dứt bảy thứ, tám thứ kiết, thì gọi là một chủng tử. Cho nên thế gian có người lìa dần dục mà qua đời, trong phần vị người phàm phu, trụ tâm nối tiếp nhau, trở lại tạo thành kiết vốn đã dứt trừ.

Lời bình: Không nên nói như thế, như thuyết trước nói là tốt.

Hỏi: Dùng đạo thế tục, khi lìa dục đạo vô ngại có bao nhiêu hạnh, đạo giải thoát có bao nhiêu hạnh?

Đáp: Đạo vô ngại có ba hạnh: hạnh như thô, hạnh khổ, hạnh như thô hư hoại. Đạo giải thoát có ba hạnh, đó là hạnh như chỉ, hạnh diệu, hạnh lìa.

Hỏi: Nếu trong đạo vô ngại có hạnh như thô, thì trong đạo giải thoát kia sẽ có hạnh như chỉ? Nếu trong đạo vô ngại có hạnh khổ, thì trong đạo giải thoát kia sẽ có hạnh diệu? Nếu trong đạo vô ngại có hạnh như thô, hư hoại, thì trong đạo giải thoát kia có hạnh lìa?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Như đã hỏi, nếu đạo vô ngại có hạnh như thô, thì đạo giải thoát kia sẽ có hạnh như chỉ. Vô ngại có hạnh khổ, thì đạo giải thoát kia sẽ phải có hạnh diệu. Nếu đạo vô ngại có hạnh như thô, hư hoại thì đạo giải thoát kia sẽ có hạnh lìa.

Lời bình: việc này không nhất định. Nếu có hạnh như thô trong đạo vô ngại, thì ba hạnh trong đạo giải thoát kia sẽ xoay vần hiện ở trước. Nếu trong đạo vô ngại có hạnh khổ, hạnh như thô hoại, thì ba hạnh trong đạo giải thoát sẽ xoay vần hiện ở trước.

Hỏi: Lúc dùng đạo thế tục để lìa ái dục, thì đạo vô ngại vì duyên theo pháp nào? Đạo giải thoát vì duyên theo pháp nào?

Đáp: Chín đạo vô ngại duyên cõi Dục, chín đạo giải thoát duyên Sơ thiên.

Hỏi: Nếu vậy thì với thuyết của Kiên-độ Căn khéo hiểu, như nói: Có khi nào tư duy pháp cõi Sắc có thể biết cõi Dục chẳng?

Đáp: Có thể biết.

Hỏi: Thế nào là không duyên trái ngược, lầm lẫn, hành trái ngược, lầm lẫn. Nếu duyên hạnh trái ngược, lầm lẫn thì sao không có pháp lìa

dục, gây ra chướng ngại, khó khăn?

Đáp: Dù khiến cho duyên theo hành trái ngược, lầm lẫn mà không thể vì pháp lìa dục tạo ra chướng ngại. Vì sao? Vì đối với pháp lìa dục kia, đã khéo tu tập con đường tắt, đã thành tựu, như trong kiến đạo, duyên trí nhãn cõi Dục, về sau duyên trí nhãn cõi Sắc, cõi Vô sắc hiện ở trước, duyên trí nhãn cõi Sắc, cõi Vô sắc, về sau duyên trí nhãn cõi Dục hiện ở trước.

Như vậy, mặc dù duyên hạnh sai trái, lầm lẫn nhưng không vì được chánh quyết định mà tạo ra chướng ngại, khó khăn. Vì sao? Vì đối với kiến đạo kia, đã khéo tu tập con đường tắt đã thành tựu. Pháp lìa dục kia cũng giống như thế.

Lại có thuyết nói: Chín đạo vô ngại, tám đạo giải thoát duyên cõi Dục, sau cùng, đạo giải thoát duyên Sơ thiền, như dùng diệt trí, đạo trí lìa ái của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Chín đạo vô ngại, tám đạo giải thoát kia duyên diệt, đạo, sau cùng đạo giải thoát duyên bốn ấm của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Đạo vô ngại kia cũng giống như thế.

Lại có thuyết nói: Nếu khi lìa ái dục khởi định, dứt trừ một thứ kiết xong mà vẫn trụ ở một đạo vô ngại kia duyên theo cõi Dục, một đạo giải thoát duyên Sơ thiền. Nếu đã dứt đi hai thứ kiết xong mà trụ ở hai đạo vô ngại kia, thì một đạo giải thoát duyên cõi Dục, một đạo giải thoát duyên Sơ thiền. Nếu cho đến dứt tám thứ kiết rồi nhưng ở tám đạo vô ngại kia thì bảy đạo giải thoát sẽ duyên cõi Dục, đạo giải thoát thứ tám duyên Sơ thiền.

Lại có thuyết nói: Chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát đều duyên cõi Dục, như lúc dùng khổ trí, tập trí lìa ái dục, thì chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát đều duyên cõi Dục. Khổ trí, tập trí kia cũng giống như thế.

Hỏi: Nếu vậy thì không duyên hạnh sai trái, lầm lẫn đối với pháp lìa dục, không gây ra chướng ngại, khó khăn đối với thuyết của Kiên-độ Căn đã nói, làm sao hiểu được? Như nói: Có khi nào suy nghĩ pháp cõi Sắc mà biết được cõi Dục hay không?

Đáp: Biết được.

Đáp: Thuyết này, trước đã quán sát phân biệt về thời gian, hành, nghĩa là trước đã tạo ra sự phân biệt, quán sát như thế, cõi Dục là thô, Sơ thiền là chỉ.

Hỏi: Theo thuyết của Kiên-độ Căn nói làm sao hiểu được? Như nói: Có khi nào tư duy pháp cõi Vô sắc, mà biết được cõi Dục hay không?

Đáp: Không thể biết.

Hỏi: Hành cũng là phân biệt, quán sát, mà đối tượng quán là xa, chẳng phải đối với sau quán sát như thế mà có thể lia dục được sao?

Đáp: Lại có thuyết nói: Chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát đều duyên Sơ thiên.

Hỏi: Nếu vậy thì thuyết của kiên-độ Căn nói là khéo hiểu, như nói: Vả chẳng tư duy pháp cõi Sắc có thể biết cõi Dục?

Đáp: Có thể biết, cũng chẳng phải duyên, hành vi sai trái, lầm lẫn.

Hỏi: Thế nào là duyên ở chỗ khác, lia dục ở chỗ khác?

Đáp: Nếu duyên chỗ khác, lia dục ở chỗ khác, thì điều này cũng không có lỗi, vì như dùng diệt trí, đạo trí duyên diệt, đạo mà lia dục, do khổ, tập dứt. Chỗ duyên lia kia cũng giống như thế. Thuyết nói như vậy, đều vì sinh ý giác của đệ tử. Nhưng nghĩa này vượt hơn thuyết đầu. Chín đạo vô ngại duyên cõi Dục, chín đạo giải thoát duyên Sơ thiên là tốt đẹp.

Hỏi: Trong đạo vô ngại tu bao nhiêu hạnh, trong đạo giải thoát tu bao nhiêu hạnh?

Đáp: Người phàm phu khi lia ái dục, trong đạo vô ngại, tu ba hạnh như thô v.v... Trong tám đạo giải thoát, tu sáu hạnh, nghĩa là ba hạnh như thô v.v..., ba hạnh như chỉ v.v... Trong đạo giải thoát sau cùng, thì tu sáu hạnh này, cũng tu vô lượng hạnh của Vị chí, Sơ thiên, cho đến lia ái của Vô sở hữu xứ cũng giống như thế. Lúc bậc Thánh lia ái dục, đã tu mười chín hạnh trong đạo vô ngại, nghĩa là ba hạnh như thô v.v..., mười sáu hành Thánh hữu lậu, vô lậu. Tu hai mươi hạnh trong tám đạo giải thoát nghĩa là ba hạnh như thô v.v..., ba hạnh như chỉ v.v..., mười sáu hành Thánh hữu lậu, vô lậu. Trong đạo giải thoát sau cùng, tức tu hai mươi hai hạnh này, cũng là tu vô lượng hạnh của Vị chí, Sơ thiên.

Lúc bậc Thánh lia dục của Sơ thiên, đã tu mười chín hạnh trong đạo vô ngại, nghĩa là ba hạnh như thô v.v..., mười sáu hành Thánh chỉ tu vô lậu, chẳng phải hữu lậu. Tu hai mươi hai hạnh trong tám đạo giải thoát, nghĩa là ba hạnh như thô, v.v..., ba hạnh như chỉ, v.v... và mười sáu hành Thánh, chỉ tu vô lậu chẳng phải hữu lậu. Đạo giải thoát sau cùng, tức tu hai mươi hai hạnh này, cũng tu vô lượng hạnh của Vị chí, Sơ thiên, cho đến lia ái của Vô sở hữu xứ cũng giống như thế.

Hỏi: Vì sao bên Sơ thiên, tu hạnh hữu lậu, vô lậu, còn bên địa trên, chỉ tu vô lậu, không tu hữu lậu?

Đáp: Vì bên cạnh Sơ thiên có hạnh Thánh hữu lậu, vô lậu, cho nên

tu. Bên cạnh hạnh trên chỉ có hạnh vô lậu, không có hữu lậu, cho nên chỉ tu hạnh vô lậu.

Lại có thuyết nói: Người phàm phu khi lìa ái dục, tu chín hạnh trong chín đạo vô ngại, nghĩa là ba hạnh như thô v.v..., từ, bi, hỷ, xả quán bất tịnh, niệm an ban. Tu mười hai hạnh trong tám đạo giải thoát, tức chín hạnh trên và ba hạnh như chỉ v.v... Trong đạo giải thoát sau cùng, tức tu mười hai hạnh này, cũng tu vô lượng hạnh của Vị chí, Sơ thiền. Lúc bậc Thánh lìa ái dục, đã tu hai mươi lăm hạnh trong đạo vô ngại, nghĩa là ba hạnh như thô v.v..., từ, bi, hỷ, xả, quán bất tịnh, niệm

- ban, và mười sáu hành Thánh hữu lậu, vô lậu. Tu hai mươi tám hạnh trong tám đạo giải thoát, tức hai mươi lăm hạnh này và ba hạnh như chỉ v.v... Trong đạo giải thoát sau cùng, tức tu hai mươi tám hạnh này và tu vô lượng hạnh của Vị chí, Sơ thiền. Bên địa trên, như trên đã nói.

Hỏi: Vì sao bên Sơ thiền, tu các hạnh như thế, v.v... còn bên địa trên thì không tu?

Đáp: Do bên Sơ thiền có các thứ căn thiện, nên tu các hạnh như thế v.v..., còn bên địa trên, vì căn thiện ít, nên không tu các hạnh như thế v.v...

Lại nữa, vì cõi Dục có các thứ phiền não, nên tu các thứ đối trị, còn ở địa trên vì không có các thứ phiền não, nên không cần các thứ đối trị. Các hạnh đã nói trong đây, tồn tại ở hiện tại, đều cùng chuyển vận, gánh vác nặng đồng sở duyên, như trên đã nói.

Hỏi: Đối tượng tu hành của đời vị lai là sở duyên nào?

Đáp: Khi lìa ái dục, người tu ba hạnh như thô v.v..., trong chín đạo vô ngại, duyên với cõi Dục. Người tu ba hạnh như thô v.v... trong tám đạo giải thoát, duyên Sơ thiền cõi Dục, người tu ba hạnh chỉ v.v... duyên Sơ thiền. Người tu ba hạnh như thô v.v... trong đạo giải thoát sau cùng duyên duyên với Sơ thiền, cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Khi lìa dục Sơ thiền, tu hành ba hạnh như hạnh thô, v.v... trong chín đạo Vô ngại thì duyên với Sơ thiền. Tu ba hạnh như thô, v.v... trong tám đạo giải thoát thì duyên với Sơ thiền, Nhị thiền. Tu ba hạnh như chỉ, v.v... thì duyên với Nhị thiền. Tu ba hạnh như thô, v.v... trong đạo giải thoát sau cùng thì duyên với ba cõi, tu hạnh như hạnh như chỉ, v.v... thì duyên với Nhị thiền cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Lìa dục đệ Nhị thiền, dục đệ Tam thiền, nên tùy tướng nói.

Khi lìa dục đệ Tứ thiền, người tu ba hạnh như thô v.v... trong chín đạo vô ngại, duyên đệ Tứ thiền. Người tu ba hạnh như thô v.v... trong tám đạo giải thoát, duyên đệ Tứ thiền và Không xứ. Người tu ba hạnh

như chỉ v.v... duyên Không xứ. Người tu ba hạnh như thô v.v..., ba hạnh như chỉ v.v... trong đạo giải thoát sau cùng duyên Không xứ, cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ.

Hỏi: Nếu khi lìa dục của đệ Tứ thiền, người tu ba hạnh như thô v.v... trong tám đạo giải thoát, duyên đệ Tứ thiền và Không xứ. Kinh Thức Thân đã nói, làm sao hiểu? Như nói: Có khi nào tâm lệ thuộc cõi Vô sắc, có thể biết cõi Sắc, cõi Vô sắc hay chăng?

Đáp: Không biết. Trong kinh kia, gần một khoảng sát-na, không thường nối tiếp. Nếu trong khoảng một sát-na mà có thể được cõi Sắc, cõi Vô sắc thì không có việc đó. Đạo giải thoát kia khởi hiện ở trước, người tu hành ở vị lai, hoặc duyên cõi Sắc, cõi Vô sắc là không có việc đó. Đạo giải thoát kia khởi hiện ở trước, người tu hành ở vị lai, hoặc duyên cõi Sắc, hoặc duyên cõi Vô sắc. Cho nên trong một khoảng sát-na không biết, thường nối tiếp nhau thì biết. Hai thuyết đều khéo hiểu!

Khi lìa dục của Không xứ, người tu ba hạnh như thô v.v... trong chín đạo vô ngại, duyên với Không xứ. Người tu ba hạnh như chỉ, v.v... duyên với Thức xứ. Người tu ba hạnh như thô v.v... trong tám đạo giải thoát, duyên ở Không xứ, Thức xứ. Người tu ba hạnh như thô v.v..., ba hạnh như chỉ v.v... trong đạo giải thoát sau cùng, duyên thức xứ, cho đến Phi tưởng Phi phi tưởng xứ lìa dục của Thức xứ, lìa dục của Vô sở hữu xứ, nên tùy tướng mạo nói.

Hỏi: Vì sao các hạnh đã tu trong thiền, đều duyên với ba cõi, còn các hạnh đã tu trong Vô sắc, chỉ duyên cõi Vô sắc?

Đáp: Thiền có thể duyên khắp, có thể duyên địa mình, có thể duyên địa dưới, cũng duyên ở địa trên, còn định Vô sắc thì không thể duyên khắp, chỉ có thể duyên địa mình, và duyên địa trên, không duyên ở địa dưới. Do việc này, nên các hạnh đã tu trong thiền có thể duyên ba cõi.

Các hạnh đã tu trong Vô sắc, chỉ duyên cõi Vô sắc. Chủng, kiết, do kiến đạo dứt, thuộc cõi Dục đã dứt, là thuộc về quả Sa-môn nào?

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Các phiền não, trước phân biệt ở cõi, chưa phân biệt chủng. Nay vì muốn phân biệt chủng, nên soạn luận này.

Hỏi: Chủng loại kiết, do kiến đạo dứt thuộc cõi Dục dứt, không có xứ sở là thuộc về quả Sa-môn nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn không có xứ sở, nghĩa là tu-đà-hoàn về quả Tu-đà-hoàn, cho đến A-la-hán thuộc về quả A-la-hán. Không có xứ sở, nghĩa là người phạm phu lìa dục,

người lìa dục không có xứ sở, được chánh quyết định. Mười lăm khoảnh tâm trong kiến đạo, người thứ lớp không có xứ sở với hai khoảnh tâm của kiến đạo để trong kiến đạo. Thời gian như thế v.v... không có xứ sở. Chủng loại kiết, do kiến đạo dứt cõi Dục.

Hỏi: Chủng loại kiết, do tu đạo cõi Dục dứt trừ dứt, không có xứ sở, là thuộc về quả nào?

Đáp: Quả A-na-hàm thuộc về quả A-la-hán. A-na-hàm thuộc về quả A-na-hàm. A-la-hán thuộc về giới của A-la-hán. Không có xứ sở nghĩa là người phạm phu lìa dục, người lìa dục không có xứ sở được chánh quyết định. Người thứ lớp không có xứ sở của mười lăm khoảnh tâm, không được nói là không có xứ sở. Vì sao? Vì khi lìa ái dục, đạo vô ngại sau cùng sẽ dứt trừ kiết mà tu đạo dứt.

Hỏi: Khi đạo giải thoát sinh, tức thuộc về quả A-na-hàm, chủng loại kiết, bị kiến đạo, thuộc cõi Sắc đã dứt, là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn không có xứ sở, như trên đã nói. Hoặc không có xứ sở, nghĩa là người phạm phu khi lìa ái sắc, người lìa ái sắc không có xứ sở được chánh quyết định. Người thứ lớp không có xứ sở của mười lăm khoảnh tâm, không được nói là không có xứ sở. Vì sao? Vì đạo tỳ nhĩn rốt ráo dứt trừ kiết này. Lúc đạo tỳ trí sinh, dứt kia tức thuộc về quả.

Hỏi: Chủng loại kiết, do tu đạo thuộc cõi Sắc dứt trừ, là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về quả A-la-hán. Hoặc A-la-hán không có xứ sở, thuộc về quả A-la-hán.

Không có xứ sở nghĩa là người phạm phu lìa ái sắc, người lìa ái sắc không có xứ sở được chánh quyết định, khoảng mười lăm tâm trong kiến đạo, đạo tỳ trí hiện ở trước, người thứ lớp không có xứ sở, khi lìa dục của đệ Tứ thiên, đạo giải thoát sau cùng không có xứ sở, khi lìa ái của Không xứ, không có xứ sở của chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát, cho đến khi lìa ái của như vô sở hữu xứ, cũng như thế. Khi lìa ái của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, khi tám đạo vô ngại, tám đạo giải thoát và do tu đạo thuộc cõi Sắc dứt là kiết đã dứt, đã biết, thuộc cõi Vô sắc không có xứ sở.

Chủng loại kiết, do kiến đạo dứt trừ là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn. Bốn quả Sa-môn như trên đã nói, ở đây không nói người phạm phu không xứ sở. Vì sao? Vì không có người phạm phu có thể lìa sự tham ái ở nơi Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Đáp: Người thứ lớp cũng không được nói không có xứ sở. Vì sao?

Vì Đạo tỳ nhấn rất ráo dứt kiết này. Khi đạo tỳ trí hiện ra trước thì dứt ấy thuộc về quả, kiết chủng mà tu đạo về cõi Vô sắc dứt trừ là lệ thuộc cõi nào?

Đáp: Chỉ thuộc về quả A-la-hán, trong đây người phàm phu không lìa dục, vì sao? Vì không có người phàm phu nào có khả năng lìa ái của Phi phi tưởng xứ. Người thứ lớp cũng không được nói không có nơi chốn. Vì sao? Vì định Kim cương dụ rất ráo dứt trừ kiết này. Lúc tận trí mới sinh, sự dứt trừ của định Kim cương dụ kia thuộc về quả, nghĩa là quả A-la-hán.

Kiết có năm thứ, nghĩa là từ chủng loại, bị kiến khổ dứt cho đến chủng loại là do tu đạo dứt.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Trước kia đã phân biệt phiền não ở giới có hai thứ, chưa phân biệt năm chủng loại. Nay vì muốn phân biệt, nên soạn luận này.

Hỏi: Chủng loại kiết, do kiến khổ dứt trừ là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn không có xứ sở, như trên đã nói. Không có xứ sở: Trong đây, không nên nói người phàm phu lìa dục, vì người phàm phu theo thứ lớp, khoảnh nhất tâm lúc kiến khổ (Khoảnh nhất tâm lúc kiến khổ của con người theo thứ lớp), bốn khoảnh tâm khi kiến tập, bốn khoảnh tâm lúc kiến diệt, ba khoảnh tâm khi kiến đạo. Lúc này chủng loại kiết, chỗ dứt trừ của kiến khổ, dứt trừ. Sự dứt đó chẳng thuộc về quả.

Hỏi: Chủng loại kiết, do kiến tập dứt là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn không có xứ sở như đã nói ở trên. Không có xứ sở: Trong đây không có người phàm phu lìa dục. Khoảnh nhất tâm lúc kiến tập của người theo thứ lớp, bốn khoảnh tâm khi kiến diệt, ba khoảnh tâm khi kiến đạo, lúc chủng loại kiết, mà kiến tập dứt. Sự dứt trừ kiết đó, chẳng thuộc về quả Sa-môn.

Hỏi: Chủng loại kiết, mà kiến diệt dứt, sự dứt đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc không có xứ sở: Trong đây không nói người phàm phu lìa dục, khoảnh nhất tâm của kiến diệt của người thứ lớp, ba khoảnh tâm của kiến đạo là lúc chủng loại kiết, bị kiến diệt dứt. Sự dứt đó chẳng phải thuộc về quả Sa-môn.

Hỏi: Chủng loại kiết, do kiến đạo dứt, sự dứt đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn. Trong đây không nói phàm phu

lìa dục, cũng không nói người theo thứ lớp. Vì sao? Vì đạo tử trí rất ráo dứt kiết này. Đạo tử trí hiện ở trước. Sự dứt đó tức là thuộc về quả.

Hỏi: Chủng loại kiết, do tu đạo dứt, sự dứt trừ kiết đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về quả A-la-hán. Trong đây không nói người phạm phu lìa dục, cũng không nói người theo thứ lớp. Vì sao? Vì định Kim cương dụ rất ráo dứt trừ kiết này. Lúc đầu tận trí hiện ở trước. Sự dứt trừ kiết đó tức là thuộc về quả, đó là quả A-la-hán.

Kiết có chín thứ: Thứ kiết, mà khổ pháp trí dứt trừ, thứ kiết do khổ tử trí dứt trừ, thứ kiết mà tập pháp trí dứt trừ, thứ kiết mà tập tử trí dứt trừ, thứ kiết mà diệt pháp trí dứt trừ, thứ kiết mà diệt tử trí dứt trừ, thứ kiết àm đạo pháp trí dứt trừ, thứ kiết mà đạo tử trí dứt trừ, thứ kiết mà tu đạo dứt trừ.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Trước đã phân biệt phiền não ở giới, có hai chủng loại, có năm chủng loại, chưa phân biệt chủng loại của chỗ dứt trừ. Nay vì muốn phân biệt, nên soạn luận này.

Hỏi: Chủng loại kiết, chỗ dứt trừ của khổ pháp trí dứt trừ, sự dứt đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn không có xứ sở như trên đã nói. Không có xứ sở, nghĩa là người phạm phu lìa dục, người lìa dục không có xứ sở được chánh quyết định. Mười lăm khoảnh tâm trong kiến đạo, ba khoảnh tâm kiến khổ của người thứ lớp, bốn khoảnh tâm của kiến tập, bốn khoảnh tâm của kiến diệt, ba khoảnh tâm của kiết đạo. Lúc này là chủng loại kiết, chỗ dứt trừ của Khổ tử trí đã dứt. Sự dứt đó chẳng phải thuộc về quả Sa-môn.

Hỏi: Chủng loại kiết, do khổ tử trí dứt trừ, sự dứt trừ kiết đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn không có xứ sở, đã nói như trên. Không có xứ sở: Trong đây không nói người phạm phu lìa dục, khoảnh một tâm của kiến khổ của người thứ lớp, bốn khoảnh tâm của kiến tập, bốn khoảnh tâm của kiến diệt, ba khoảnh tâm của kiến đạo, là thời gian chủng loại kiết, bị Khổ tử trí dứt. Sự dứt đó chẳng thuộc về quả Sa-môn.

Hỏi: Chủng loại kiết, bị tập pháp trí dứt trừ, sự dứt đó thuộc về quả nào?

Đáp: Bốn quả Sa-môn, hoặc không xứ sở. Bốn quả Sa-môn như trên đã nói. Không xứ sở là người phạm phu lìa dục. Người lìa dục

không xứ sở được quyết định đúng, mười lăm khoảnh tâm trong kiến đạo, người thứ lớp, người không xứ sở kiến tập có ba khoảnh tâm, kiến diệt có ba khoảnh tâm, kiến đạo có ba khoảnh tâm. Lúc ấy, loại kiết do tập pháp trí dứt trừ, sự dứt trừ ấy chẳng thuộc quả Sa-môn, loại kiết do tập tử trí dứt trừ, sự dứt trừ ấy thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn không có xứ sở, như trên đã nói. Không có xứ sở: Trong đây không nói người phạm phu lìa dục, người lìa dục không có xứ sở được chánh quyết định. Người thứ lớp không có xứ sở của khoảnh mười lăm tâm trong kiến đạo, bốn khoảnh tâm của kiến tập, bốn khoảnh tâm của kiến diệt, ba khoảnh tâm của kiến đạo, lúc này chủng loại kiết, bị Tập pháp trí dứt trừ. Sự dứt trừ kiết đó chẳng thuộc về quả Sa-môn.

Hỏi: Chủng loại kiết, bị tập tử trí dứt, sự dứt trừ kiết đó là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn không có xứ sở, như trên đã nói. Không có xứ sở: Trong đây không nói người phạm phu lìa dục, khoảnh một tâm của kiến diệt của người thứ lớp, , ba khoảnh tâm của kiến đạo, lúc này chủng loại kiết, bị tập tử trí dứt trừ. Sự dứt đó, chẳng thuộc về quả Sa-môn.

Hỏi: Chủng loại kiết, bị đạo pháp trí dứt, sự dứt trừ đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn không có xứ sở, như trên đã nói. Không có xứ sở: Người phạm phu lìa dục, người lìa dục không có xứ sở, được chánh quyết định, khoảnh mười lăm tâm trong kiến đạo của người thứ lớp không có xứ sở, ba khoảnh tâm của kiến diệt, ba khoảnh tâm của kiến đạo, lúc này, chủng loại kiết chỗ dứt trừ của Diệt pháp trí đã dứt. Sự dứt đó, chẳng thuộc về quả Sa-môn.

Hỏi: Chủng loại kiết, bị diệt tử trí dứt, sự dứt trừ đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn không có xứ sở, như trên đã nói. Không có xứ sở: Trong đây không nói người phạm phu lìa dục, khoảnh một tâm của kiến diệt của người thứ lớp, ba khoảnh tâm của kiến đạo, bấy giờ chủng loại kiết, bị diệt tử trí dứt. Sự dứt đó, chẳng thuộc về quả Sa-môn.

Hỏi: Chủng loại kiết, bị đạo pháp trí dứt trừ, sự dứt trừ kiết đó là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn không có xứ sở, như trên đã nói. Không có xứ sở: Người phạm phu lìa dục, người

lìa đục không có xứ sở, được chánh quyết định, người thứ lớp không có xứ sở, khoảng mười lăm tâm của kiến đạo, khoảng hai tâm của kiến đạo, lúc này, chủng loại kiết chỗ dứt trừ của Đạo pháp trí dứt trừ. Sự dứt trừ kiết đó, chẳng thuộc về quả Sa-môn.

Hỏi: Chủng loại kiết, do đạo tỳ trí dứt, sự dứt trừ kiết đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn, như trên đã nói. Trong đây không nói người phạm phu lìa đục, cũng không nói là người của thứ lớp. Vì sao? Vì đạo tỳ trí rất ráo dứt trừ kiết này, đạo tỳ trí hiện ở trước. Sự dứt trừ kiết đó tức là thuộc về quả.

Hỏi: Chủng loại kiết, do tu đạo dứt dứt trừ, sự dứt trừ kiết đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về quả A-la-hán. Trong đây không nói người phạm phu lìa đục, cũng không nói người của thứ lớp. Vì sao? Vì định Kim cương dụ, rất ráo dứt trừ kiết này. Tận trí đầu tiên hiện ở trước. Sự dứt trừ kiết kia tức là thuộc về quả, nghĩa là quả A-la-hán.

Hỏi: Vì là đạo vô ngại dứt trừ kiết, hay là đạo giải thoát dứt trừ kiết? Nếu đạo vô ngại dứt trừ kiết, thì theo thuyết của văn này nói làm sao hiểu? Như nói: Các kiết do thấy khổ mà dứt trừ, kiết ấy có do khổ trí dứt trừ không?

Đáp: Kiết đó do nhãn khổ dứt trừ.

Các kiết, cho đến kiến đạo dứt trừ, kiết đó có do đạo trí dứt trừ không?

Đáp: Các kiết do nhãn đạo dứt trừ. Nên nói rằng: Các kiết do đạo vô ngại dứt trừ.

Hỏi: Nếu vậy theo thuyết của Kiên-độ Trí nói thì khéo hiểu, còn văn này nói làm sao hiểu? Như nói: Chủng loại kiết, bị khổ pháp trí dứt trừ, cho đến nói rộng?

Đáp: Văn này nên nói rằng: Kiết có chín thứ, thứ kiết, do khổ pháp nhãn dứt trừ, cho đến thứ kiết, do đạo pháp nhãn dứt trừ, mà không nói là có ý gì?

Đáp: Nhãn thuộc về trí, là quyền thuộc của trí. Nếu nhãn mà dứt, thì cũng gọi là trí dứt. Giống như thuộc về người của vua, nếu có làm điều gì thì cũng gọi là vua làm. Nhãn kia cũng giống như thế.

Lại nữa, đạo vô ngại dứt trừ kiết, đạo giải thoát thì gìn giữ sao cho bất động. Nếu đạo giải thoát không chú trọng gìn giữ thì phiền não lại sinh ra lỗi lầm. Như người trước đánh ngã kẻ thù, nằm sóng sượt dưới đất, một người sau đến, nắm giữ khiến hấn không nhúc nhích. Nếu

người đến sau, không cầm giữ lại, thì kẻ thì lại đứng dậy, gây ra lỗi lầm tai hại. Lại như có người từ trong nhà mình đuổi kẻ thù chạy ra, một người đến sau, đóng chặt cổng nhà anh ta lại. Mặc dù một người đuổi kẻ oán ra, nhưng nếu người đến sau, không đóng chặt cổng, thì kẻ oán sẽ trở vào gây nên lỗi lầm tai hại. Cũng như có người trước dựng đầy rắn độc trong chiếc bình, một người đến sau đầy chặt miệng bình lại. Mặc dù một người đã dựng rắn trước, nhưng người đến sau, nếu không bịt chắc miệng bình lại, thì rắn độc sẽ bò ra gây nên. Hai độc kia cũng giống như thế.

Lại nữa, đạo vô ngại dứt trừ kiết, công năng của đạo giải thoát rất nhiều, như thuyết của Kiên-độ Căn đã nói, trong đây lại phân biệt rộng.

Lại nữa, đạo vô ngại dứt trừ kiết. Sự dứt trừ kiết đó là giải thoát đấng, đều sinh chung với giải thoát. Vì đều sinh chung, nên đạo giải thoát cũng được gọi là đạo dứt trừ kiết.

Lại nữa, đạo vô ngại dứt trừ kiết, đạo giải thoát đồng làm chung một việc với đạo vô ngại, vì đồng làm chung một việc, nên đạo giải thoát cũng gọi là đạo dứt trừ kiết.

Kiết có mười lăm thứ. Chủng loại kiết, do kiến khổ cõi Dục dứt trừ, cho đến chủng loại kiết, do tu đạo dứt trừ kiết cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng giống như thế.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Trước đã phân biệt các phiền não ở giới, hai chủng, năm chủng, chủng đối trị, chưa phân biệt về giới, chủng. Nay vì muốn phân biệt về giới, chủng nên soạn luận này?

Hỏi: Chủng loại kiết, do kiến khổ cõi Dục dứt trừ là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn không có xứ sở, như trên đã nói. Không có xứ sở: Người phạm phu lìa dục, người lìa dục không có xứ sở, được chánh quyết định. Người thứ lớp không có xứ sở của mười lăm khoảnh tâm trong kiến đạo. Ba khoảnh tâm của kiến khổ, bốn khoảnh tâm của kiến tập, bốn khoảnh tâm của kiến diệt, ba khoảnh tâm của kiến đạo, là lúc chủng loại kiết, do kiến khổ cõi Dục, dứt trừ. Sự dứt trừ kiết đó chẳng phải thuộc về quả Sa-môn. Do kiến tập dứt, thuộc cõi Dục, chỗ dứt trừ của kiến diệt, do kiến đạo dứt, do tu đạo dứt, nên theo tướng mạo mà nói.

Hỏi: Chủng loại kiết, chỗ dứt trừ của kiến khổ thuộc cõi Sắc, sự dứt trừ kiết đó là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn không có xứ sở, như trên đã nói. Không có xứ sở: Người phạm phu lìa ái sắc, người lìa ái sắc không có xứ sở, được chánh quyết định. Người của thứ lớp không có xứ sở của mười lăm khoảnh tâm trong kiến đạo. Khoảnh một tâm của kiến khổ của người thứ lớp không có xứ sở. Một khoảnh tâm của kiến diệt, bốn khoảnh tâm của kiến tập. Một bốn khoảnh tâm của kiến diệt, ba khoảnh tâm của kiến đạo không có xứ sở. Lúc này, chủng loại kiết, bị kiến khổ, thuộc cõi Sắc dứt trừ. Sự dứt trừ đó chẳng thuộc về quả Sa-môn, chủng loại kiết, bị kiến tập dứt, kiến diệt, kiến đạo, tu đạo, thuộc cõi Sắc dứt trừ, nên theo tướng mạo mà nói. Chủng loại kiết, do năm chủng cõi Vô sắc, dứt trừ, cũng theo tướng mạo mà nói.

Hỏi: Thân kiến dứt là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về bốn quả Sa-môn, hoặc bốn quả Sa-môn không có xứ sở, như trên đã nói. Không có xứ sở: Trong đây không nói người phạm phu lìa dục, một khoảnh tâm của kiến khổ của người thứ lớp, bốn khoảnh tâm của kiến tập, bốn khoảnh tâm của kiến diệt, ba khoảnh tâm của kiến đạo, thân kiến dứt lúc này. Sự dứt đó chẳng thuộc về quả Sa-môn. Như thân kiến dứt, thân kiến trong phần dưới dứt, cũng nói như thế, giới thủ, nghi dứt trừ.

Hỏi: Sự dứt kiến đó thuộc về quả nào?

Đáp: Bốn quả Sa-môn, bốn quả Sa-môn không có xứ sở như trên đã nói. Trong đây không nói người phạm phu lìa dục, cũng không nói người thứ lớp. Vì sao? Vì Đạo tử nhẫn rất ráo dứt trừ kiết này, đạo tử trí hiện ở trước. Sự dứt trừ kiết đó là thuộc về quả Sa-môn. Như giới thủ, nghi dứt kiến lưu, kiến ách, kiến thủ. Kiến thủ, thân ràng buộc giới thủ, thân ràng buộc kiến thủ, giới thủ, nghi trong phần dưới, tà kiến trong kiến, kiến thủ, giới thủ, sử kiến, sử nghi, kiết kiến, nói rộng cũng giống như thế.

Hỏi: Căn bất thiện, tham, giận, si và dục lậu dứt, sự dứt đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về quả A-na-hàm, quả A-la-hán, hoặc không có xứ sở, nói rộng như chủng loại kiết, bị kiến đạo, tu đạo dứt, thuộc cõi Dục đã dứt, như dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Phiền não khác tương tự với kiết kia, nên theo tướng mạo của chúng mà nói.

Nghi, cái trong cái, nên nói rộng. Như chủng loại kiết, chỗ dứt trừ của đạo pháp trí đã dứt, kiết phần trên, sẽ nói rộng. Như chủng loại kiết, do tu đạo dứt cõi Sắc, cõi Vô sắc đã dứt.

Hỏi: Sự xúc chạm của mắt, tai, thân, sinh ra ra ái đã dứt là thuộc

về quả nào?

Đáp: Thuộc về quả A-la-hán, hoặc A-la-hán không có xứ sở, là thuộc về quả A-la-hán. Không có xứ sở: Người phàm phu đã lìa ái của Phạm thế không có xứ sở. Người lìa ái của Phạm thế, được chánh quyết định. Mười lăm khoảnh tâm trong kiến đạo và người thứ lớp không có xứ sở của Đạo tỳ trí, lúc dứt trừ ái của Sơ thiên, đầy đủ giải thoát sau cùng, dứt của Đệ Nhị thiên, cho đến dứt trừ ái của Vô sở hữu xứ. Chín đạo vô ngại, chín đạo giải thoát lìa ái của Phi tướng Phi phi tướng xứ. Chín đạo vô ngại, tám đạo giải thoát, lúc này, sự xúc chạm của mắt, tai, thân, sinh ái đã dứt trừ. Sự dứt đó chẳng thuộc về quả Sa-môn. Chín mươi tám sử dứt, nói rộng, như chủng loại của mười lăm kiết dứt.

Hỏi: Hưởng về chủng loại kiết do người chứng quả Tu-đà-hoàn đã dứt, mà dứt. Sự dứt đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về không có xứ sở. Vì sao? Vì trước quả Tu-đà-hoàn, thì không có quả nào để gồm nhiếp sự dứt trừ kia. Tu-đà-hoàn thuộc về quả Tu-đà-hoàn, quả Tu-đà-hoàn gồm nhiếp chủng loại kiết, bị kiến đạo dứt ba cõi đã dứt trừ.

Hỏi: Hưởng về chủng loại kiết do người chứng quả Tư-đà-hàm đã dứt mà dứt. Sự dứt đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về quả Tu-đà-hoàn, hoặc không có xứ sở. Quả Tu-đà-hoàn gồm nhiếp chủng loại kiết, do kiến đạo dứt ba cõi đã dứt. Không có xứ sở, nghĩa là người của thứ lớp dứt bỏ năm thứ kiết mà cõi Dục đã dứt. Sự dứt đó chẳng thuộc về quả Tu-đà-hoàn. Vì sao? Vì đã chứng đạo quả vượt hơn kia. Như đạo quả vượt hơn kia chẳng thuộc về quả, sự dứt trừ cũng giống như thế. Tư-đà-hàm là thuộc về quả Tư-đà-hàm. Quả Tư-đà-hàm gồm nhiếp chủng loại kiết, mà kiến đạo dứt ba cõi, đã dứt và sáu thứ kiết, do tu đạo dứt cõi Dục đã dứt.

Hỏi: Hưởng về người chứng quả A-na-hàm đã dứt bỏ chủng loại kiết mà dứt, sự dứt đó là thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về quả Tư-đà-hàm, hoặc quả Tư-đà-hàm không có xứ sở, gồm nhiếp chủng loại kiết, do kiến đạo dứt ba cõi đã dứt. Và sáu thứ kiết, do tu đạo dứt cõi Dục đã dứt. Không có xứ sở: Đoạn bảy thứ, tám thứ kiết, do tu đạo dứt cõi Dục đã dứt.

Hỏi: Hưởng về chủng loại kiết người chứng quả A-la-hán đã dứt trừ mà dứt. Sự dứt đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về quả A-na-hàm, hoặc là quả A-na-hàm không có xứ sở, gồm nhiếp chủng loại kiết, do kiến đạo dứt ba cõi đã dứt. Và chín thứ kiết, do tu đạo dứt cõi Dục đã dứt. Không có xứ sở: Dứt bỏ chín thứ

kiết của Sơ thiên, cho đến chín thứ kiết của Vô sở hữu xứ, dứt bỏ tám thứ kiết của Phi tướng Phi phi tướng xứ. Vì sao? Vì chứng đạo quả vượt hơn. Như đạo quả vượt hơn chẳng thuộc về quả, sự dứt kia cũng thế. A-la-hán thuộc về quả A-la-hán, quả A-la-hán gồm nhiếp hết chủng loại kiết, do kiến đạo, tu đạo dứt của ba cõi.

Hỏi: Như dứt bỏ một thứ kiết, cho đến dứt trừ năm thứ kiết, vì được Đạo tỳ trí, nên gọi là tu-đà-hoàn, dứt năm thứ kiết thuộc cõi Dục, chẳng thuộc về quả Tu-đà-hoàn. Nếu dứt bỏ bảy thứ, tám thứ kiết, thì được chánh quyết định. Lúc được đạo tỳ trí gọi là Tư-đà-hàm, dứt bỏ bảy thứ, tám thứ kiết kia, chẳng phải thuộc về quả Tư-đà-hàm. Nếu lìa ái của Sơ thiên, cho đến lìa ái của Vô sở hữu xứ, thì sẽ được chánh quyết định. Lúc được đạo tỳ trí, gọi là quả A-na-hàm. A-na-hàm kia đã dứt chín thứ kiết của Sơ thiên, cho đến chín thứ kiết của Vô sở hữu xứ, chẳng phải thuộc về quả A-na-hàm. Vì sao nói Tu-đà-hoàn thuộc về quả Tu-đà-hoàn? Tư-đà-hàm thuộc về quả Tư-đà-hàm, A-na-hàm thuộc về quả A-na-hàm. Vì sao không nói? Hay là không có xứ sở chẳng?

Đáp: Văn ấy nên nói rằng: Tu-đà-hoàn thuộc về quả Tu-đà-hoàn, hoặc không có xứ sở. Tư-đà-hàm thuộc về quả Tư-đà-hàm, hoặc không có xứ sở. A-na-hàm thuộc về quả A-na-hàm, hoặc không có xứ sở, mà không nói là có ý gì?

Đáp: Thuyết này nói con người ràng buộc đủ theo thứ lớp, không nói là người siêu việt.

Kiến đế đầy đủ, đệ tử của Đức Thế tôn chưa lìa ái dục đã dứt, dứt loại kiết do tu đạo thuộc cõi Dục đã dứt. Sự dứt đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về quả Tư-đà-hàm gồm nhiếp sáu thứ kiết, do tu đạo dứt cõi Dục đã dứt. Không có xứ sở: Dứt bảy thứ, tám thứ kiết dứt, đã lìa ái dục, chưa lìa ái sắc. Chủng loại kiết, do tu đạo dứt, cõi Sắc đã dứt. Sự dứt đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về không có xứ sở, dứt bỏ chín thứ kiết của Sơ thiên, cho đến tám thứ kiết của đệ Tứ thiên đã dứt. Không có xứ sở đã lìa ái sắc, chưa lìa ái Vô sắc dứt. Chủng loại kiết, do tu đạo dứt cõi Vô sắc đã dứt.

Hỏi: Sự dứt đó thuộc về quả nào?

Đáp: Thuộc về Không có xứ sở dứt bỏ chín thứ kiết của Không xứ, cho đến dứt tám thứ kiết của Phi tướng Phi phi tướng xứ, không có xứ sở.

